

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2022/HNGĐ – ST**
Ngày 18/8/2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thuận và ông Nguyễn Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2022/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1982, có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Được, sinh năm 1978, có mặt tại phiên tòa;

Cùng nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Chị Trần Thị Kim L trình bày và yêu cầu như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Kim L và Anh Đỗ Văn Được tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 15/12/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do anh Đ chơi cờ bạc, rượu chè về nhà đánh đập chị. Vì không sống chung được nên chị L và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với Anh Đỗ Văn Đ.

2. *Về con chung*: Chị Trần Thị Kim L và Anh Đỗ Văn Đ có 02 con chung gồm: Đỗ Trần L, sinh ngày 12/9/2005 và Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 22/9/2008.

Theo đơn khởi kiện, chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Chị Trần Thị Kim L thay đổi yêu cầu khởi kiện về giao nuôi con chung như sau: Khi ly hôn, Chị Trần Thị Kim L yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Thị Thanh T. Giao cho Anh Đỗ Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Trần L. chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Kim L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Trần Thị Kim L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị L không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Anh Đỗ Văn Đ trình bày ý kiến trình bày, đề nghị như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đỗ Văn Đ công nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị L trình bày trên là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh Đ công nhận có chơi cờ bạc bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn tuyên phạm tội “đánh bạc”, xử phạt tiền 30.000.000đồng theo Bản án số: 26/2019/HS-ST ngày 03/7/2019, chưa chấp hành án xong; anh có uống rượu, nóng tính về nhà có gây chuyện với chị L và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn, Anh Đỗ Văn Đ đồng ý ly hôn.

2. *Về con chung*: Anh Đỗ Văn Đ công nhận, anh và chị L có 02 con chung như chị L trình bày trên là đúng.

Khi ly hôn, anh Đ đồng ý trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Trần L và đồng ý giao con chung Đỗ Thị Thanh T cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung*: Anh Đỗ Văn Đ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Đỗ Văn Đ xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Đ không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 68, Điều 195, Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Chị Trần Thị Kim L đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Anh Đỗ Văn Đ không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; không đến Tòa án làm việc, không gửi cho Tòa án văn bản phản hồi ý kiến của nguyên đơn, không tham gia phiên họp hòa giải khi Tòa án triệu tập. anh Đ chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ có mặt phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Kim L và Anh Đỗ Văn Đ.

2. *Về con chung:* Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị L và anh Đ về giao nuôi con chung như sau: Giao cháu Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 22/9/2008 cho Chị Trần Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Đỗ Trần L, sinh ngày 12/9/2005 cho Anh Đỗ Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. chị L và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị Kim L, Anh Đỗ Văn Đ chưa yêu cầu, không giải quyết.

4. *Về nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Trần Thị Kim L, Anh Đỗ Văn Đ xác định không có, không giải quyết.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ghi nhận sự tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về thuận tình ly hôn của Chị Trần Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Chị Trần Thị Kim L khởi kiện về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Loại việc xác định: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Anh Đỗ Văn Đ không gửi văn bản ý kiến của mình; Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng anh vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc. anh Đ có mặt tại phiên tòa sơ thẩm và trình bày ý kiến như trên.

[2] *Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phản hồi của bị đơn:*

[2.2] *Về quan hệ hôn nhân*: Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Trần Thị Kim L và Anh Đỗ Văn Đ có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong thời gian đầu chị Loan, anh Đ chung sống hạnh phúc. Từ năm 2019 đến nay, chị Loan, anh Đ phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc và không còn sống chung với nhau nên anh, chị đã tự sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay; chị L sinh sống tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, anh Đ sinh sống tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa, qua phân hỏi, đáp của Hội đồng xét xử và tranh luận của các đương sự thì Anh Đỗ Văn Đ thừa nhận anh có đánh bạc, uống rượu, nóng tính về nhà có gây chuyện với chị L và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay và đồng ý ly hôn với chị L.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh Đ, chị L mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị L và anh Đ thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật và phù hợp Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được ghi nhận.

[2.2] *Về con chung*: Chị Trần Thị Kim L và Anh Đỗ Văn Đ có 02 con chung gồm: Đỗ Trần L, sinh ngày 12/9/2005 và Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 22/9/2008.

Tại phiên tòa, anh Đ đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị L về giao nuôi con chung khi ly hôn. Xét yêu cầu khởi kiện của chị L và ý kiến phản hồi của anh Đ là phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cho chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đỗ Thị Thanh T; Giao cho anh Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đỗ Trần L. chị L và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung*: chị L và anh Đ đều chưa yêu cầu giải quyết, không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị L, anh Đ xác định không có nghĩa vụ chung về tài sản, không xem xét giải quyết.

[2.5] *Về án phí:* Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch về thuận tình ly hôn 150.000đồng (*một trăm năm chục nghìn đồng*), tại phiên tòa, Chị Trần Thị Kim L tự nguyện chịu nộp toàn bộ tiền án phí nhưng chị được khấu trừ một phần tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*), còn hoàn trả lại cho chị L số tiền 150.000đồng (*một trăm năm chục nghìn đồng*).

[2.6] *Xét ý kiến của Kiểm sát viên:* Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Kim L và Anh Đỗ Văn Đ.

2. *Về con chung:*

2.1. Giao cho Chị Trần Thị Kim L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 22/9/2008;

2.2. Giao cho Anh Đỗ Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Trần L, sinh ngày 12/9/2005.

Chị Trần Thị Kim L, Anh Đỗ Văn Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị Kim L và Anh Đỗ Văn Đ chưa yêu cầu giải quyết.

4. *Về nghĩa vụ tài sản chung:* Chị Trần Thị Kim L và Anh Đỗ Văn Đ xác định không có nghĩa vụ tài sản chung.

5. *Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch về thuận tình ly hôn 150.000đồng (một trăm năm chục nghìn đồng), Chị Trần Thị Kim L tự nguyện chịu nộp toàn bộ tiền án phí nhưng chị được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002616, ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; còn hoàn trả lại cho chị L số tiền 150.000đồng (một trăm năm chục nghìn đồng).

6. *Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

7. Chị Trần Thị Kim L và Anh Đỗ Văn Đ đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Mỹ,
- huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Toại

